

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ công văn số 1185/SGDĐT-QLCLCNTT, ngày 29/04/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk, V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển sinh giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường trong năm học 2025-2026. Trường THPT Nguyễn Văn Cừ xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và định hướng tư vấn lựa chọn tổ hợp môn cho việc thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn tuyển sinh các xã Krông Búk, Cư Pong và Pong Drang, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành.

- Đảm bảo đúng chỉ tiêu tuyển sinh, chính xác, công bằng và khách quan.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở hoặc tương đương và đảm bảo theo các quy định tại Điều 8 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024, Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo, có độ tuổi theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 352 học sinh chia thành 08 lớp.

3. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn các xã Krông Búk, Cư Pong và Pong Drang (toàn huyện Krông Búk cũ).

4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển (xét theo kết quả học tập và rèn luyện 4 năm học THCS), Cụ thể:

a) Cách tính điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của mỗi năm ở cấp THCS và được tính như sau:

Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
Tốt	Tốt	10,0
Tốt	Khá	9,0
Khá	Tốt	9,0
Khá	Khá	8,0
Đạt	Tốt	7,5
Tốt	Đạt	7,5
Khá	Đạt	6,5
Đạt	Khá	6,5
Đạt	Đạt	5,0

Sử dụng kết quả rèn luyện và học tập lớp 6, 7, 8, 9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) được quy đổi điểm sang thang điểm 10 cộng với điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 6 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 7 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 8 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 9 x hệ số 2 + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

b) Điểm xét tuyển là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ chỉ tiêu, ĐXT và nguyện vọng của học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo xét ĐXT từ cao xuống thấp. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số của năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm bình quân môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

- Mỗi học sinh được xét tuyển nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 tiếp tục xét tuyển nguyện vọng 2 (nếu có). Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm.

- Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 01 không được xét nguyện vọng 02.

- Tỷ lệ trúng tuyển của học sinh người dân tộc thiểu số (Êđê, Mnông, Gia Rai, Chăm, Ba na) không thấp hơn tỷ lệ trúng tuyển của trường tuyển sinh.

5. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

5.1. Tuyển thẳng

- Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập (trừ các trường THPT chuyên) theo địa bàn tuyển sinh gồm các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh vào trường chuyên biệt, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường theo địa bàn tuyển sinh đã đăng ký.

5.2. Điểm ưu tiên

a) Điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh, không áp dụng đối với trường THPT chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

c) Đối với quy định học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Thôn đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

5.3. Điểm khuyến khích

a) Học sinh được cộng điểm khuyến khích theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chế độ cộng điểm khuyến khích chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng

một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

1.1. Học sinh hoàn thành chương trình THCS năm học 2025-2026 nộp hồ sơ đăng ký dự thi trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh lớp 10, trường hợp không có điều kiện đăng ký trực tuyến thì có thể thực hiện đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về trường đăng ký nguyện vọng 1.

1.2. Học sinh học tập ngoài địa bàn tỉnh Đắk Lắk nộp hồ sơ trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển (trường đăng ký nguyện vọng 1). Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào nơi cư trú hiện nay của học sinh để tiếp nhận và đồng thời nhập hồ sơ vào Hệ thống tuyển sinh lớp 10 theo quy định.

1.3. Đối với học sinh cư trú tại khu vực giáp ranh giữa các địa bàn tuyển sinh, nếu có nguyện vọng đăng ký học tại trường ngoài địa bàn theo quy định, học sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển (trường đăng ký nguyện vọng 1). Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; căn cứ đơn đề nghị của học sinh (có xác nhận của cha mẹ hoặc người giám hộ), tổ chức rà soát, xác minh điều kiện thực tế tại địa phương như khoảng cách đi lại, điều kiện giao thông và các yếu tố thuận lợi cho việc học tập của học sinh, đồng thời tổng hợp danh sách, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt; căn cứ kết quả phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh thực hiện nhập dữ liệu đăng ký dự tuyển của học sinh vào Hệ thống tuyển sinh lớp 10 theo quy định.

2. Đăng ký nguyện vọng

2.1. Đối với học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, Trường Phổ thông DTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên) được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường thi tuyển và thêm 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1, nguyện vọng 2) vào trường THPT công lập tổ chức xét tuyển theo địa bàn tuyển sinh.

2.2. Học sinh đăng ký xét tuyển được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1, nguyện vọng 2) vào các trường THPT công lập theo địa bàn tuyển sinh; học sinh thuộc diện tuyển thẳng chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường theo địa bàn tuyển sinh.

3. Hồ sơ nhập học

Sau khi có kết quả trúng tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk phê duyệt, nhà trường sẽ công bố danh sách trúng tuyển, thông báo thời gian làm thủ tục nhập học tại bảng tin và đăng tải trên Website nhà trường. Phụ huynh chuẩn bị các loại hồ sơ sau nộp về trường THPT Nguyễn Văn Cừ để thực hiện kiểm tra, đối chiếu trong ngày làm thủ tục nhập học.

- Giấy khai sinh (Bản photo kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

- Học bạ số (trường hợp chưa có Học bạ số thì sử dụng Học bạ giấy hoặc Học bạ điện tử).

- Thẻ Căn cước công dân hoặc thông tin Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú của học sinh (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc qua ứng dụng VNeID).

- Minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, cộng điểm khuyến khích hoặc diện tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp; giấy tờ xác nhận việc được học vượt lớp, vào học sớm hoặc vào học muộn so với độ tuổi quy định ở cấp học dưới (nếu có).

4. Cách tính điểm xét tuyển

Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển

a) Tính điểm quy đổi kết quả rèn luyện, học tập và xét tuyển thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

b) Tổ chức xét tuyển, cụ thể như sau:

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng được xem xét, xác nhận trúng tuyển trước trong phạm vi chỉ tiêu tuyển sinh được giao của nhà trường, đồng thời phải bảo đảm đúng địa bàn tuyển sinh theo hướng dẫn. Sau khi hoàn thành việc xét tuyển thẳng, tiếp tục thực hiện xét tuyển đối với các học sinh còn lại theo nguyên tắc chung.

Lưu ý: Việc rà soát đối tượng tuyển thẳng phải bảo đảm đúng quy định; Hiệu trưởng trường THCS có học sinh lớp 9 đăng ký dự tuyển và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin hồ sơ đăng ký.

- Tổ chức xét tuyển: thực hiện xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 của từng trường cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét hết thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 mà vẫn chưa đủ chỉ tiêu, tiếp tục xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 (chưa trúng tuyển nguyện vọng 1) theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 từ 1,5 điểm trở lên.

5. Phương án bố trí môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập

5.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Gồm 8 môn:

Ngữ văn; Toán; Tiếng anh; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp; Lịch sử; Nội dung giáo dục của địa phương.

5.2. Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn

- + Nhóm môn khoa học xã hội: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật.
- + Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.
- + Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

Học sinh chọn môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 01 môn học.

5.3. Dự kiến số lớp theo các tổ hợp môn lựa chọn, cụm chuyên đề học tập

- Số học sinh: 352 em chia thành 8 lớp 10 với 4 lớp Khoa học tự nhiên (KHTN) và 4 lớp Khoa học xã hội (KHXXH). Cụ thể bố trí như sau:

- Bố trí 03 lớp Khoa học tự nhiên TN1: 10A1, 10A2, 10A3; dự kiến 132 học sinh.

+ Gồm 4 môn học từ 3 nhóm môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: Toán, Vật lý, Hóa học.

- Bố trí 01 lớp Khoa học tự nhiên TN2: 10A4; dự kiến 44 học sinh.

+ Gồm 4 môn học từ 3 nhóm môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: Toán, Hóa học, Sinh học.

- Bố trí 2 lớp Khoa học xã hội XH1: 10C1, 10C2; dự kiến 88 học sinh.

+ Gồm 4 môn học từ 3 nhóm môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lý, Tin học.

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử.

- Bố trí 02 lớp Khoa học xã hội XH2: 10C3, 10C4; dự kiến 88 học sinh.

+ Gồm 4 môn học từ 3 nhóm môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Hóa học, Công nghệ (CNNN).

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật.

- Đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp môn học lựa chọn

Mỗi học sinh đăng ký tối đa 3 nguyện vọng (NV1, NV2, NV3) về việc lựa chọn tổ hợp môn học. Tùy theo điều kiện thực tế đăng kí, việc bố trí lớp học theo tổ hợp môn có thể có những sự điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và nguồn lực của nhà trường, đảm bảo tạo thuận lợi nhất cho học sinh và nhà trường để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2026-2027.

6. Các mốc thời gian quan trọng

Tt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Cấp tài khoản, mã bảo mật cho học sinh đăng ký trực tuyến (<i>sử dụng mã định danh cá nhân là tài khoản</i>)	Trước ngày 15/5/2026

	<i>đăng nhập).</i>	
2	Học sinh đăng ký thông tin dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh (<i>UBND xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các trường có học sinh lớp 9 tổ chức, hỗ trợ cho học sinh đăng ký thông tin dự tuyển</i>)	Từ ngày 15/5/2026 đến 17h00 ngày 19/5/2026
3	Trường tuyển sinh cập nhật đăng ký thông tin dự tuyển đối với học sinh ngoại tỉnh, học sinh vùng giáp ranh đã được phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Hoàn thành trước ngày 22/5/2026
4	In danh sách và phiếu đăng ký dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh, tổ chức rà soát, kiểm tra hồ sơ và ký xác nhận của học sinh, cha, mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường.	Hoàn thành trước ngày 22/5/2026
5	Các trường tuyển sinh chủ trì, phối hợp với các trường THCS có học sinh đăng ký dự tuyển kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát công tác kiểm tra hồ sơ dự tuyển.	Từ 22/5/2026 đến 23/5/2026
6	Các trường tuyển sinh chủ trì, hướng dẫn học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống và thu nhận hồ sơ nhập học tại trường tuyển sinh (sau thời gian quy định học sinh không xác nhận nhập học và không nộp hồ sơ nhập học xem như không trúng tuyển)	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
7	Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh	Hoàn thành trước ngày 05/7/2026
8	Các trường tuyển sinh đề nghị tuyển sinh bổ sung (nếu có), gửi tờ trình về Sở Giáo dục và Đào tạo để thống nhất, quyết định.	Hoàn thành trước ngày 7/7/2026
9	Các trường tuyển sinh chủ trì, hướng dẫn học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống và thu nhận hồ sơ tuyển sinh bổ sung (nếu có)	Hoàn thành trước ngày 12/7/2026
10	Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung (nếu có)	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/7/2026

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban giám hiệu lập kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; thông báo rộng rãi đến học sinh và cha mẹ học sinh các thông tin cần thiết về tuyển sinh, đặc biệt là quy định về các loại hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, bàn giao hồ sơ giữa trường THCS, PTDTNT với trường THPT Nguyễn Văn Cừ.

- Bộ phận chuyên môn nghiên cứu chỉ tiêu được giao và các nội dung liên quan

như: Học sinh lớp 9 của các xã trên địa bàn và địa bàn giáp ranh; các trường THCS trên địa bàn để phối hợp tham mưu cho UBND các xã về công tác tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Văn Cừ.

- Bộ phận chuyên môn tổ chức quán triệt quy chế, kế hoạch tuyển sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường; phối hợp với UBND các xã, các trường THCS trên địa bàn để tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2026-2027 của Trường THPT Nguyễn Văn Cừ. Trong quá trình thực hiện, nếu các trường THCS, phụ huynh, học sinh có khó khăn, vướng mắc thì liên hệ với Hội đồng tuyển sinh trường THPT Nguyễn Văn Cừ theo các số điện thoại: 0373816824 (Cô Quảng Thị Thanh Tuyên - Văn thư); 0909000944 (Cô Vũ Thị Thu Thủy - Giáo viên Tin học); 02623709666 (Thầy Nguyễn Hữu Hải - PHT) để được hướng dẫn kịp thời hoặc xem thông tin trên Website của trường tại đại chỉ: <https://c3nguyenvancu.daklak.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (thay báo cáo);
- UBND các xã Krông Búk, Cư Pong, Pong Drang;
- Các trường THCS, PTDTNT trên địa bàn tuyển sinh (p/h);
- Đăng trên Website nhà trường;
- Lưu VT, hồ sơ TS.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Hải